

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2018

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Ông Bùi Đức Kháng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc O, sinh năm 1983; có mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1977; Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Đ 9, thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 16/7/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng được một thời gian thì làm nhà ra ở riêng, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chị đi làm phụ hồ nhưng anh H lại nghi ngờ chị ngoại tình nên mâu thuẫn thêm trầm trọng. Chị đã nhiều lần giải thích để anh H rõ nhưng anh H không nghe mà thường xuyên uống rượu về kiếm cớ đánh đập chị nhiều lần, do đó chị đã dẫn con về nhà mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2017 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày vợ chồng sống ly thân anh H không đến tìm chị để động viên vợ chồng về đoàn tụ, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau phần ai người đó sống.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục sống chung với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên là Hồ Thanh H1, sinh ngày 05/6/2007 và Hồ Đức Tr, sinh ngày 09/02/2009, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S 20.000.000đồng và nợ Quỹ tín dụng nhân dân S 20.000.000đồng. Tại biên bản thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung ngày 31 tháng 01 năm 2018 chị và anh H đã thỏa thuận, chị chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S số tiền 20.000.000đồng, anh H chịu trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân S 20.000.000đồng. Phần nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S số tiền 20.000.000đồng mà chị thỏa thuận chịu trách nhiệm trả chị đã trả xong nên về nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Văn H vắng mặt nhưng tại đơn phúc trình ngày 15 tháng 01 năm 2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu và kết hôn đúng như chị O trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường hay xảy ra cãi vã. Khi anh đi làm ăn xa chị O ở nhà nuôi con nhưng thường xuyên đi chơi đến đêm khuya mới về bỏ con ở nhà một mình, có lần anh phát hiện chị O bỏ con ở nhà để đi chơi, do tức giận anh có đánh chị O và đốt xe của chị O nên chị O đã dẫn con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị O xin ly hôn anh không đồng ý vì con anh còn quá nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên là Hồ Thanh H1, sinh ngày 05/6/2007 và Hồ Đức Tr, sinh ngày 09/02/2009, hiện nay do chị O đang nuôi dưỡng, trường hợp ly hôn anh đồng ý giao 02 con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh đang khó khăn.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Anh thông nhất số nợ chị O đã trình bày, giữa anh và chị O đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết nợ, anh chịu trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân S 20.000.000đồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Chị Võ Thị Ngọc O có đơn xin ly hôn anh Hồ Văn H, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc O và anh Hồ Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2007 tại UBND xã S là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị O và anh H sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường hay xảy ra cãi vã, vợ chồng sống không tin tưởng nhau, anh H nghi ngờ chị O không chung thủy nên xúc phạm, đánh đập chị O nhiều lần, do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H vắng mặt nhưng đã có ý kiến yêu cầu đoàn tụ vì con còn nhỏ.

Xét thấy: Anh H yêu cầu đoàn tụ nhưng từ khi chị Oanh dẫn con về nhà mẹ đẻ ở đến nay anh vẫn không đến gặp chị để động viên vợ chồng về sống chung và cũng không nhờ hai bên gia đình can thiệp hòa giải, vợ chồng hiện nay vẫn sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Tòa án đã triệu tập anh H 2 lần đến phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện anh H không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa chị O và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị O được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Chị O và anh H có 02 con chung tên là Hồ Thanh H1, sinh ngày 05/6/2007 và Hồ Đức Tr, sinh ngày 09/02/2009, hiện nay 02 con đều do chị O đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi 02 con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có ý kiến trường hợp ly hôn anh đồng ý giao 02 con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh đang khó khăn.

Xét thấy: Hai cháu Hồ Thanh H1 và Hồ Đức Tr hiện nay do chị O nuôi dưỡng, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, anh H cũng đồng ý giao 02 con cho chị O nuôi dưỡng, chị O được Hội liên hiệp phụ nữ xã S xác nhận có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con nên giao 02 cháu là Hồ Thanh H1 và Hồ Đức Tr cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H trình bày hiện đang khó khăn không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị O và anh H đã tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị O và anh H thống nhất vợ chồng có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S số tiền 20.000.000đồng và nợ Quỹ tín dụng nhân dân S số tiền 20.000.000đồng. Tại biên bản thỏa thuận về tài sản chung và nợ ngày 31 tháng 01 năm 2018 chị O và anh H đã thỏa thuận: Chị O chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S số tiền 20.000.000đồng, anh H chịu trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân S số tiền 20.000.000đồng. Ngày 09/4/2018 chị O đã trả nợ xong cho Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện S và cung cấp phiếu thu tiền cho Tòa án, ngày 22/3/2018 Quỹ Tín dụng nhân dân S có công văn không yêu cầu Tòa giải quyết đối với số tiền 20.000.000đồng mà để cho anh H tự chịu trách nhiệm trả.

Xét thấy: Phần nợ chị O thỏa thuận chịu trách nhiệm trả, chị O đã trả xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung là có cơ sở. Đối với khoản nợ mà anh H chịu trách nhiệm trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân S, nếu sau này anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ Tín dụng nhân dân S khởi kiện anh H trong vụ kiện khác, khoản nợ này không liên quan đến chị O. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết đối với nợ chung của chị O và anh H là phù hợp theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc O ly hôn anh Hồ Văn H.
2. Về con chung: Giao 02 cháu là Hồ Thanh H1, sinh ngày 05/6/2007 và Hồ Đức Tr, sinh ngày 09/02/2009 hiện nay do chị Võ Thị Ngọc O đang nuôi dưỡng cho chị Võ Thị Ngọc O tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc O chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000716 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị O đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tuyết Nga

